TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 59/2024/QĐST-HNGĐ	*Bắc Ninh, ngày 05 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 117/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983.

HKTT: Khu B, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Trú tại: Khu Q, phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang L, sinh năm 1983.

HKTT: Khu B, phường V, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Hiện cư trú tại: Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Ninh. Địa chỉ: Xã Ngọc Xá, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Quang L đều thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Quang L đều thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hiện cháu Nguyễn Thị Phương L, sinh ngày 12/8/2005 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa giải quyết. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Quang L thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Quang L, sinh ngày 22/02/2008 cho chị Nguyễn Thị N nuôi dưỡng và chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở. Chị N cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Biên lai số AA/2022/0000551, ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh. Hoàn trả chị Nguyễn Thị N 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa đã nộp theo số biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- UBND phường Võ Cường, TP Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hồng